

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:51/2020/HSST
Ngày 29-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: **Ông Thịnh Quang Thắng.**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Nguyễn Hữu Đệ - Cán bộ**
2. Bà Hoàng Thị An – Hiệu trưởng
trường THCS Cổ Loa

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Hải Yến –Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên toà:
Bà Đỗ Thị Kim Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 29/4/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2020/TLST–HS ngày 27 tháng 3 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn S**; sinh ngày 28/5/2003 tại: Hà Nội; Nơi cư trú: Đội 8, thôn H, xã K, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn T (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị T1; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/01/2020 đến ngày 22/01/2020 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

2. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1972; Cư trú tại: Đội 8, thôn H, xã K, huyện Đ, Thành phố Hà Nội (là mẹ đẻ bị cáo); Có mặt

3. Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn T2 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội. Có mặt

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Ngọc A, Sinh năm: 1996; Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 17/01/2020, Tổ công tác Công An xã V, huyện Đ, Hà Nội phối hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an huyện Đông Anh làm nhiệm vụ tại Thôn H, xã K, huyện Đ, Hà Nội phát hiện Trần Văn S và Nguyễn Ngọc A (SN: 1996; Nơi cư trú: M, xã V, huyện Đ, Hà Nội) có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện và thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của S có 03 túi ni lông chứa cánh lá khô đều có kích thước (4x6)cm, S khai là ma túy cần sa mang đi để bán. Tổ công tác đã đưa S cùng tang vật về trụ sở để làm rõ. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của Trần Văn S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia1280, vỏ màu đen, lắp sim số: 0392607291 và 200.000 đồng trong túi áo khoác bên trái; 200.000đ trong túi quần phía trước bên trái và 300.000 đồng trong lòng bàn tay trái của S.

Khám người theo thủ tục hành chính đối với Ngọc A phát hiện tại trong túi quần phía trước bên phải có 01 điện thoại di động Nokia 1110i, vỏ màu đen trắng, lắp sim số: 0369985322. Quá trình kiểm tra có anh Nguyễn Văn P (SN: 1982; HKTT: Thôn D, xã U, huyện Đ, Hà Nội) là người lái xe taxi đã chở Ngọc A đến gặp S. Tuy nhiên, anh P không biết việc S đến mua ma túy của Ngọc A nên tổ công tác đã mời anh P chứng kiến quá trình kiểm tra khám người theo thủ tục hành chính. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn S tại Thôn H, xã K, huyện Đ, Hà Nội không phát hiện thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 803/KLGĐ ngày 24/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội kết luận: Cánh lá khô bên trong 03 túi nilông (thu giữ của Trần Văn S) đều là cần sa, có tổng khối lượng 8,690 gam.

Tại Cơ quan điều tra Trần Văn S khai nhận: Khoảng 13h25' ngày 17/01/2020 khi S đang ở nhà thì Nguyễn Ngọc A gọi điện từ số thuê bao 0369985322 đến số 0392607291 của S và hỏi mua 03 túi ma túy cần sa với giá 100.000đ/túi. S đồng ý rồi hẹn Ngọc A đến đầu ngõ 4 gần nhà S để giao dịch ma túy. Nghe điện thoại xong, S cất giấu 03 túi ma túy cần sa trong túi quần rồi đi ra đầu ngõ 4 thôn Hậu Dưỡng đợi Ngọc A. Đến khoảng 13h30' cùng ngày, Ngọc A đi xe taxi đến gặp S. Ngọc A xuống xe taxi đi ra gặp S. Tại đây, Ngọc A đưa cho S 300.000đ. S cầm tiền chưa kịp bán ma túy cần sa cho Ngọc A thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Ngày 17/01/2020 là lần đầu tiên S bán ma túy cho Ngọc A, ngoài ra không còn lần nào khác cũng như không bán ma túy cho ai khác ngoài Ngọc A. Bản thân S không có nghề nghiệp gì nên mục đích S bán ma túy nhằm kiếm lời phục vụ cho bản thân.

Đối với nguồn gốc số ma túy thu giữ của S, S khai cách ngày bị bắt khoảng 1 tuần S mua của một nam thanh niên ở chân cầu Thăng Long với giá 400.000 đồng, S mang về chia nhỏ thành 08 túi, S đã sử dụng hết 05 túi còn 03 túi ma túy chuẩn

bị bán cho Ngọc A thì bị bắt giữ. S không biết họ tên, tuổi và địa chỉ của nam thanh niên đã bán ma túy cho S. Cơ quan công an đã tiến hành điều tra xác minh nhưng ngoài lời khai của S ra không còn tài liệu nào khác nên không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Ngọc A có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra trích sao phần tài liệu liên quan đến Ngọc A chuyển cho Công an xã Võng La, Đông Anh để lập hồ sơ đưa vào diện quản lý theo Nghị định 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính Phủ.

Đối với Nguyễn Văn P là lái xe chở Ngọc A đến gặp S. Tuy nhiên anh P chỉ biết Ngọc A bảo chở đến thôn H, ngoài ra không biết gì thêm nên không đề cập xử lý

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia1280, vỏ màu đen, lắp sim số: 0392607291 là điện thoại của S dùng để liên lạc bán ma túy cho Nguyễn Ngọc A; 01 phong bì niêm phong có chữ ký xác nhận của Trần Văn S, cán bộ niêm phong và GĐV bên trong có 8,360 gam ma túy cần sa (phòng PC09 – Công an TP. Hà Nội thu mẫu 0,330 gam); tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: số tiền 500.000 đồng (gồm 300.000đ là tiền của Ngọc A đưa cho S để mua ma túy; còn 200.000đ là tiền của S dành dụm tích góp mà có); 01 điện thoại di động Nokia 1110i, vỏ màu đen trắng, lắp sim số 0369985322 là điện thoại của Ngọc A dùng để liên lạc mua ma túy của S. Vì vậy cần tiếp tục tạm giữ chuyển Tòa án xét xử theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSĐA ngày 18/3/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đã truy tố Trần Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà:

* Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố Trần Văn S theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 90, 91, 101 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Trần Văn S từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa 8,360 gam gam ma túy Cần sa (sau giám định) có chữ ký của bị can và giám định viên,

+ Tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 vỏ màu đen, lắp sim số: 0392607291, Imei: 354302048177937; 01 điện thoại Nokia 1110i vỏ màu đen trắng, lắp sim số: 0369985322; Imei: 353190022101770 và 500.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

* Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với Viện kiểm sát truy tố về tội danh đối với bị cáo S. Tuy nhiên khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử

xem xét đến nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo là người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Hơn nữa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bà nội tham gia kháng chiến và được tặng thưởng huân chương kháng chiến. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Bị cáo Trần Văn S khai nhận toàn bộ nội dung vụ án như bản cáo trạng đã nêu và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

* Đại diện hợp pháp cho bị cáo trình bày: Bị cáo còn nhỏ, bố mất sớm, bản thân bị cáo không được học hành nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo có cơ hội trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản tạm giữ vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13h30' ngày 17/01/2020, Trần Văn S có hành vi bán trái phép 8,690 gam ma túy loại Cần sa cho Nguyễn Ngọc A, khi chưa kịp giao ma túy cho Ngọc A thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, bắt giữ cùng tang vật tại thôn H, xã K, huyện Đ, Hà Nội. Do đó, bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố bị cáo là có căn cứ và phù hợp pháp luật. Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: "*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*".

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bà nội tham gia kháng chiến và được tặng thưởng huân chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ thuộc điểm s khoản 1 và khoản 2

Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi bị cáo phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 8 tháng 9 ngày nên bị cáo được áp dụng quy định tại Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi mua bán trái phép ma túy loại Cần sa của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội mà còn làm tăng các tệ nạn về ma túy và các tội phạm khác trên địa bàn huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, đồng thời còn là vẩn nạn mà xã hội đang lên án và đấu tranh nhằm loại trừ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do thiếu tu dưỡng nhằm mục đích phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của cá nhân nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội. Do đó, căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung với mức án Viện kiểm sát đề nghị.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa 8,360 gam gam ma túy Cần sa (sau giám định) có chữ ký của bị can và giám định viên là vật chứng nên cần phải tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 vỏ màu đen, lắp sim số: 0392607291, Imei: 354302048177937; 01 điện thoại Nokia 1110i vỏ màu đen trắng, lắp sim số: 0369985322; Imei: 353190022101770 và 500.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam cần tịch thu sung công..

[7] Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn S** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 90, 91, 101, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333; Điều 336; Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điểm 1 mục I phần A – Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016).

1. Xử phạt: **Trần Văn S** 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 17/01/2020 đến ngày 22/01/2020.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa 8,360 gam gam ma túy Cần sa (sau giám định) có chữ ký của bị can và giám định viên; Tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 vỏ màu đen, lắp sim số: 0392607291, Imei: 354302048177937; 01 điện thoại Nokia 1110i vỏ màu đen trắng, lắp sim số: 0369985322; Imei: 353190022101770 . *(Tình trạng vật chứng theo biên bản bàn giao giao vật chứng ngày 20/3/2020 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh)* và 500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam *(Theo Ủy nhiệm chi số 04/2020 ngày 24/3/2020 của Công an huyện Đông Anh)*.

4. Buộc bị cáo Trần Văn S phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Án xử sơ thẩm công khai, Bị cáo, Đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trọng hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần có liên quan.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh.
- TAND T.P Hà Nội.
- Công an huyện Đông Anh.
- Chi cục THADS huyện Đông Anh.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.

Thịnh Quang Thắng